

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2021/HNGĐ – ST**  
Ngày: 26/11/2021  
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Đức Hòa;

2/ Bà Lê Thị Thận;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Khải – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm: 1994

Cư trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1989

Nơi cư trú hiện nay: Xóm Ch, xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên

*(Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh Phạm Văn Th thường xuyên cãi vã về tiền bạc. Anh Phạm Văn Th không quan tâm đến vợ con. Hai bên cũng nhiều lần nói chuyện để cải thiện mối quan hệ nhưng vẫn không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2017 thì chị và anh Phạm Văn Th sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, các bên không thể quay lại chung sống nên nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Th có 01 con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/10/2016. Từ lúc ly thân cho đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc cháu. Nay giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết

Về chia tài sản chung: Chị và anh Phạm Văn Th không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Phạm Văn Th không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời khai về thời gian chung sống của chị Vũ Thị M. Anh xác nhận anh và chị Vũ Thị M không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh và chị Vũ Thị M không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến tháng 8 năm 2017 giữa anh và chị Vũ Thị M không còn tình cảm nên anh về quê sinh sống cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, anh hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của chị Vũ Thị M.

Về con chung: Anh nhất trí với lời khai của chị Vũ Thị M về con chung. Thời gian vừa qua cháu Phạm Tuấn K sống với mẹ. Chị Vũ Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị M nuôi con. Anh hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết

Về chia tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th.

Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Phạm Tuấn Kiệt, sinh ngày 07/10/2016 cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị M (là nguyên đơn) và anh Phạm Văn Th (là bị đơn) vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị M đều thống nhất anh chị sống ly thân từ từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, kinh tế độc lập và hiện nay đều nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Điều 87 của

Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này”*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M về quan hệ hôn nhân.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/10/2016. Lời khai của chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Chị Vũ Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét, cháu Phạm Tuấn K mới 5 tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Bản thân chị Vũ Thị M có công việc và thu nhập ổn định. Từ lúc ly thân cho đến nay cháu Phạm Tuấn K được chị Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển đầy đủ của cháu. Bên cạnh đó, anh Phạm Văn Th đồng ý với nguyện vọng của chị Vũ Thị M về việc nuôi dưỡng con chung. Như vậy, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Phạm Tuấn K theo quy định vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Phạm Tuấn K cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Văn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M đều khai nhận anh chị không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M đều khai nhận anh chị không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Vũ Thị M phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/10/2016 cho chị Vũ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Văn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Phạm Văn Th, chị Vũ Thị M không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 016336 ký ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Phương Hạnh**